



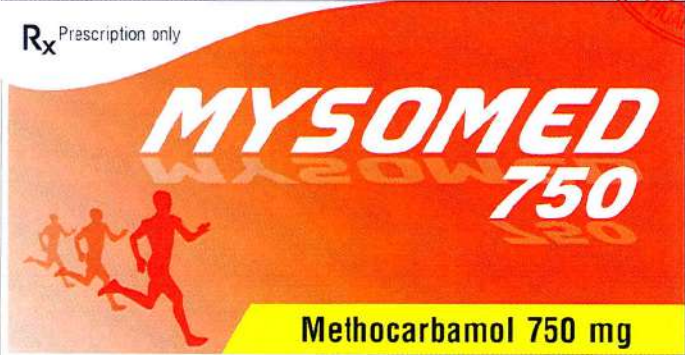
NHÃN VỈ MYSOMED 750
(Vỉ 10 viên)



NHÃN HỘP MYSOMED 750
(Hộp 3 vỉ x 10 viên nén)



R_x Prescription only



Số lô SX/ Batch No.:
NSX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:

Box of 3 blisters of 10 tablets



COMPOSITION: Each tablet contains
Methocarbamol..... 750 mg.
Excipients q.s. 1 tablet.
**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION,
CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:**
Please refer to the package insert.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.

STORAGE: Store at the
temperature not more
than 30°C, in a dry place,
protect from light.
Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore Industrial Park,
An Phu, Thuan An, Binh Duong.



R_x Thuốc bán theo đơn



Hộp 3 vỉ x 10 viên nén



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Methocarbamol..... 750 mg.
Tá dược vừa đủ 1 viên.
**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG
CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN
PHẨM:** Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ
không quá 30°C.
S&K/ REG. NO.:
TIÊU CHUẨN/ SPECIFICATION:
Sản xuất bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,
An Phú, Thuận An, Bình Dương.

NHÃN HỘP MYSOMED 750

(Hộp 5 vỉ x 10 viên nén)



R_x Prescription only

MYSOMED 750

Methocarbamol 750 mg

Box of 5 blisters of 10 tablets

COMPOSITION: Each tablet contains
Methocarbamol 750 mg.
Excipients q.s. 1 tablet.

INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:
Please refer to the package insert.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.

STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.
Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore
Industrial Park, An Phu, Thuan An, Binh Duong.

Số lô SX/ Batch No.:
NSX/ Mfg Date:
HĐ/ Exp. Date:

R_x Thuốc bán theo đơn

MYSOMED 750

Methocarbamol 750 mg

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Methocarbamol 750 mg.
Tá dược vừa đủ 1 viên.

CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
SDK/ REG. NO.:
TIÊU CHUẨN/ SPECIFICATION:

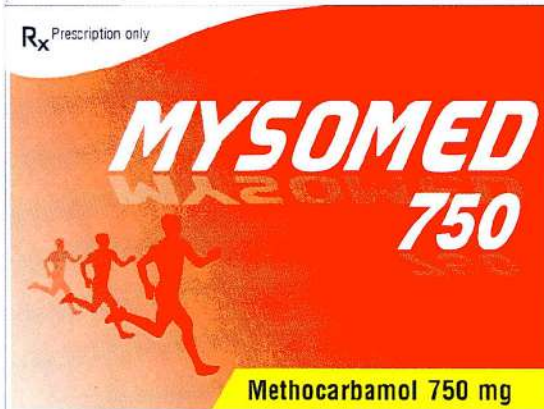
Sản xuất bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,
An Phú, Thuận An, Bình Dương.

NHÃN HỘP MYSOMED 750

(Hộp 10 vỉ x 10 viên nén)



R_x Prescription only



Box of 10 blisters of 10 tablets



Số lô SX/ Batch No.:
NSX/ Mfg. Date:
HĐ/ Exp. Date:

COMPOSITION: Each tablet contains

Methocarbamol.....750 mg. Excipients q.s. 1 tablet.

INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION: Please refer to the package insert

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.

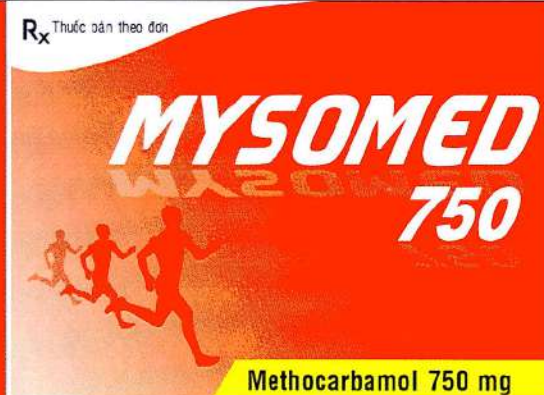
STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.

Manufactured by:

GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore
Industrial Park, An Phu, Thuan An, Binh Duong.



R_x Thuốc bán theo đơn



Hộp 10 vỉ x 10 viên nén



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa

Methocarbamol750 mg. Tá dược vừa đủ 1 viên.

CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC

THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

SĐK/ REG. NO.:

TIÊU CHUẨN/ SPECIFICATION:

Sản xuất bởi: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED**

35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, An Phú.
Thuan An, Binh Duong.

NHÃN CHAI MYSOMED 750

(Chai 50 viên nén)



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Methocarbamol.....750 mg.
Tá được vừa đủ 1 viên.

**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH
DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC
THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM:**
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Số lô **SX/** Batch No.:
NSX/ Mfg. Date:
HD/ Exp. Date:

R_x Thuốc bán theo đơn



Chai x 50 viên nén

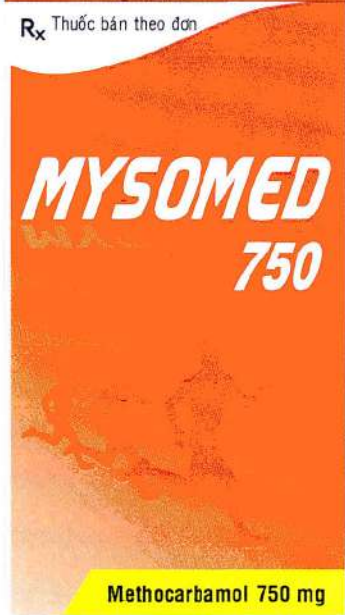


**ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.**
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh
ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
SDK:

Sản xuất bởi:
CTY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN
Việt Nam - Singapore, An Phú,
Thuận An, Bình Dương

NHÃN HỘP MYSOMED 750

(Hộp 1 chai x 50 viên nén)



Hộp 1 chai x 50 viên nén



MYSOMED 750

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Methocarbamol.....750 mg.
Tá được vừa đủ 1 viên.

CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

SĐK/ REG. NO.:
TIÊU CHUẨN/ SPECIFICATION:

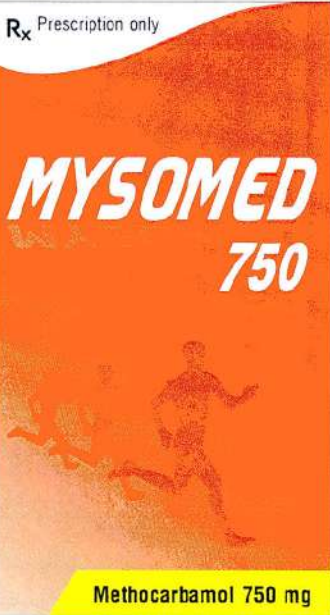
Số lô SX/ Batch No.:

NSX/ Mfg. Date:

HD/ Exp. Date:

Sản xuất bởi:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,
An Phú, Thuận An, Bình Dương.

R_x Prescription only



Box of 1 bottle of 50 tablets



MYSOMED 750

COMPOSITION: Each tablet contains
Methocarbamol.....750 mg.
Excipients q.s. 1 tablet.

INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION: Please refer to the package insert.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN. READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.

STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.



Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Ltd
35 Tu Do Boulevard, Vietnam - Singapore
Industrial Park, An Phu, Thuận An, Bình Dương.

NHÃN CHAI MYSOMED 750

(Chai 100 viên nén)



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Methocarbamol.....750 mg.
Tá dược vừa đủ 1 viên.

**CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG,
CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN
KHÁC VỀ SẢN PHẨM:** Xin đọc tờ hướng
dẫn sử dụng.

Số lô SX/ Batch No.:

NSX/ Mfg. Date:

HD/ Exp. Date:

R_x Thuốc bán theo đơn



Chai x 100 viên nén



**ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI
DÙNG.**

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng,
nhiệt độ không quá 30°C.

SDK:

Sản xuất bởi:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,
An Phú, Thuận An, Bình Dương.

NHÃN HỘP MYSOMED 750
(Hộp 1 chai x 100 viên nén)



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

MYSOMED 750

Methocarbamol

Viên nén

1- Tên thuốc và thành phần

Mỗi viên nén chứa:

Hoạt chất:

Methocarbamol 750 mg.

Tá dược:

Tinh bột ngô, natri starch glycolat, natri lauryl sulfat, povidon K30, talc, magnesi stearat.

2- Dạng bào chế: Viên nén

3- Dược lực học và dược động học

Dược lực học

Nhóm dược lý: Giãn cơ

Mã ATC: M03BA03

Methocarbamol được dùng như một thuốc hỗ trợ điều trị các bệnh về cơ xương cấp tính liên quan đến đau cơ thất cơ.

Cơ chế tác dụng của methocarbamol ở người chưa được thiết lập, nhưng có thể là do tác dụng an thần lên hệ thần kinh. Thuốc không có tác động giãn cơ trên cơ vân, sợi thần kinh.

Cơ chế tác dụng của methocarbamol chưa rõ ràng, nhưng có thể liên quan tới đặc tính an thần của nó. Methocarbamol không trực tiếp làm giãn cơ xương ở người lớn.

Dược động học

Methocarbamol được hấp thu nhanh chóng và hoàn toàn ở dạ dày ruột sau khi uống. Thuốc được phát hiện trong máu khoảng 10 phút sau khi uống và nồng độ đỉnh huyết tương đạt được sau khoảng 1 – 3h. Thuốc có hoạt tính dưới dạng không biến đổi và chỉ một lượng nhỏ được chuyển đổi thành guaiphenesin.

Nửa đời thải trừ trong huyết tương khoảng 2 giờ. Methocarbamol và hai chất chuyển hóa chính gắn kết lên acid glucuronic và acid sulfuric và được thải trừ hầu như chỉ thông qua thận. Khoảng một nửa liều dùng được thải trừ qua nước tiểu trong khoảng 4 giờ, chỉ một phần nhỏ được thải trừ dưới dạng methocarbamol không chuyển đổi.

Bệnh nhân suy thận:

Độ thanh thải methocarbamol ở bệnh nhân bị suy thận phải duy trì thẩm tách thận giảm khoảng 40% so với những bệnh nhân bình thường mặc dù nửa đời thải trừ của 2 nhóm bệnh nhân này tương tự nhau (1,2 với 1,1 h theo thứ tự).

Bệnh nhân suy gan:

Ở bệnh nhân suy gan mãn tính do lạm dụng bia rượu, tổng thời gian thanh thải của methocarbamol giảm khoảng 70% so với nhóm bệnh nhân bình thường (11,9 L/hr), và nửa đời thải trừ chính được kéo dài khoảng 3,4 h. Phần methocarbamol liên kết với protein huyết tương giảm xấp xỉ 40 – 45% so với nhóm bệnh nhân bình thường ở cùng độ tuổi và cân nặng là khoảng 46 – 50 %.

4- Quy cách đóng gói:

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén.

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén.

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén.

Hộp 1 chai x 50 viên nén.

Hộp 1 chai x 100 viên nén.

5- Chỉ định

Thuốc được sử dụng phối hợp trong thời gian ngắn để giảm triệu chứng trong các trường hợp rối loạn cơ xương khớp có kèm theo đau do cơ thất cơ.

6- Liều dùng và cách dùng

Người lớn:

Liều khởi đầu: 1,5 g/ lần, ngày 4 lần.

Liều duy trì: 1 g/ lần, ngày 4 lần hoặc 1,5 g/ lần, ngày 3 lần.

Trẻ em: Tính an toàn và hiệu quả của thuốc ở trẻ em nhỏ hơn 12 tuổi chưa được thiết lập.

Người già: Dùng nửa liều người lớn.

Bệnh nhân suy gan: Ở những bệnh nhân suy gan mãn tính, nửa đời thải trừ của thuốc có thể kéo dài. Do đó, cần cân nhắc khi tăng liều dùng.

Thời gian điều trị không vượt quá 30 ngày.

7- Chống chỉ định

Quá mẫn với methocarbamol hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân hôn mê hoặc tiền hôn mê, tổn thương não, nhược cơ, tiền sử động kinh.

8- Lưu ý và thận trọng

Nên thận trọng khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy gan, suy thận.

Methocarbamol làm tăng hiệu quả giảm đau trung ương, không dùng kết hợp với alcohol hoặc các thuốc giảm đau trung ương khác.

Sử dụng thuốc trên trẻ em: Mức độ an toàn và hiệu quả của thuốc trên bệnh nhi dưới 12 tuổi chưa được thiết lập.



Sử dụng trên phụ nữ có thai và cho con bú:

Do chưa xác định được tính an toàn của methocarbamol trong thời gian mang thai, vì vậy không nên dùng thuốc này cho phụ nữ có thai.

Do chưa được biết rõ methocarbamol có bài tiết vào sữa mẹ hay không, vì vậy phải sử dụng thuốc thận trọng đối với bà mẹ cho con bú.

Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Methocarbamol có thể gây buồn ngủ, chóng mặt. Không lái xe, sử dụng máy móc hoặc tham gia bất kỳ hoạt động nào cần sự tỉnh táo khi đang dùng thuốc này.

9- Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

Methocarbamol có thể làm tăng tác dụng của chất ức chế hoặc kích thích thần kinh trung ương khác, kể cả alcohol, barbiturat, thuốc gây mê, và thuốc gây chán ăn.

Methocarbamol có thể làm tăng tác dụng của thuốc kháng cholinergic, như atropin và một vài thuốc tác động đến tâm thần.

Methocarbamol có thể ức chế tác dụng pyridostigmin bromid. Vì vậy, cần thận trọng khi dùng methocarbamol ở bệnh nhân nhược cơ kinh niên đang dùng chất kháng cholinesterase.

Methocarbamol có thể gây nhiều màu khi dùng thuốc thử nitrosoaphthol trong các thử nghiệm sàng lọc 5- hydroxyindolacetic acid (5-HIAA) và khi dùng phương pháp Gitlow trong thử nghiệm sàng lọc nước tiểu vanillymandelic acid (VMA).

Rượu và các chất ức chế thần kinh trung ương khác có thể làm tăng tác dụng trên hệ thần kinh trung ương của methocarbamol.

Methocarbamol đã được báo cáo làm tăng tác dụng của thuốc gây chán ăn, thuốc kháng muscarinic và ức chế tác dụng của pyridostigmin.

10- Tác dụng không mong muốn

Các tác dụng không mong muốn khi dùng methocarbamol gồm:

Toàn thân: Phản ứng phản vệ, phù thần kinh mạch, sốt, nhức đầu.

Tim mạch: Nhịp tim chậm, đỏ bừng, hạ huyết áp, ngất, viêm tĩnh mạch.

Tiêu hóa: Khó tiêu, vàng da (kể cả vàng da ứ mật), buồn nôn và nôn.

Máu và bạch huyết: Giảm bạch cầu.

Miễn dịch: Phản ứng quá mẫn.

Thần kinh: Hay quên, lẫn lộn, nhìn đôi, hoa mắt hoặc chói sáng, ngủ gật, mất phối hợp cơ nhẹ, rung giật nhãn cầu, an thần, co giật, chóng mặt.

Da và giác quan: Nhìn mờ, viêm màng kết, sung huyết mũi, vị kim loại, ngứa, ban, mày đay.

Ngưng sử dụng và hội ý kiến bác sĩ nếu: Các tác dụng không mong muốn kéo dài hoặc trở nên nặng hơn.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

11- Quá liều và xử trí

Triệu chứng: Thông tin về độc tính cấp methocarbamol còn hạn chế. Quá liều methocarbamol thường xảy ra khi dùng chung với alcohol hoặc thuốc giảm đau trung ương khác, bao gồm các triệu chứng: buồn nôn, buồn ngủ, nhìn mờ, hạ huyết áp, co giật và hôn mê.

Dữ liệu từ theo dõi hậu mãi đã ghi nhận tử vong do quá liều methocarbamol khi dùng một mình hoặc khi kết hợp với thuốc giảm đau trung ương khác, alcohol hoặc thuốc tác động tới tâm thần.

Xử trí: Điều trị triệu chứng và dùng biện pháp hỗ trợ. Biện pháp hỗ trợ gồm duy trì thông khí, kiểm soát bài xuất nước tiểu và các dấu hiệu sinh tồn, truyền dịch nếu cần. Lợi ích của thẩm phân máu trong điều trị quá liều chưa được biết rõ.

12- Bảo quản: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

13- Tiêu chuẩn: USP 39

14- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

15- Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

Địa chỉ: Số 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0274.3768823 Fax: 0274.3769095

16- Ngày xem xét sửa đổi cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 15/09/2017



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

1- Tên sản phẩm

Tên generic hoặc tên chung quốc tế: Methocarbamol

Tên biệt dược: **MYSOMED 750**

Thuốc bán theo đơn

Đề xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thông báo ngay cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

2- Thành phần của thuốc

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất:

Methocarbamol 750 mg

Tá dược: Tinh bột ngô, natri starch glycolat, natri lauryl sulfat, povidon K30, talc, magnesi stearat.

3- Mô tả sản phẩm

MYSOMED 750 có dạng viên nén dài, màu trắng, một mặt khắc gạch ngang, một mặt khắc chữ GLM.

4- Quy cách đóng gói

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén.

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén.

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén.

Hộp 1 chai x 50 viên nén.

Hộp 1 chai x 100 viên nén.

5- Thuốc dùng cho bệnh gì?

Thuốc được sử dụng phối hợp trong thời gian ngắn để giảm triệu chứng trong các trường hợp rối loạn cơ xương khớp có kèm theo đau do cơ thắt cơ.

6- Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Người lớn:

Liều khởi đầu: 1,5 g/ lần, ngày 4 lần.

Liều duy trì: 1 g/ lần, ngày 4 lần hoặc 1,5 g/ lần, ngày 3 lần.

Trẻ em: Tính an toàn và hiệu quả của thuốc ở trẻ em nhỏ hơn 12 tuổi chưa được thiết lập.

Người già: Dùng nửa liều người lớn.

Bệnh nhân suy gan: Ở những bệnh nhân suy gan mãn tính, nửa đời thải trừ của thuốc có thể kéo dài. Do đó, cần cân nhắc khi tăng liều dùng.

Thời gian điều trị không vượt quá 30 ngày.

7- Khi nào không nên dùng thuốc này?

Quá mẫn với methocarbamol hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân hôn mê hoặc tiền hôn mê, tổn thương não, nhược cơ, tiền sử động kinh.

8- Tác dụng không mong muốn

Các tác dụng không mong muốn khi dùng methocarbamol gồm:

Toàn thân: Phản ứng phản vệ, phù thần kinh mạch, sốt, nhức đầu.

Tim mạch: Nhịp tim chậm, đo bồng, hạ huyết áp, ngất, viêm tĩnh mạch.

Tiêu hóa: Khó tiêu, vàng da (kể cả vàng da ứ mật), buồn nôn và nôn.

Máu và bạch huyết: Giảm bạch cầu.



Miễn dịch: Phản ứng quá mẫn.

Thần kinh: Hay quên, lẫn lộn, nhìn đôi, hoa mắt hoặc choáng váng, ngủ gật, mất phối hợp cơ nhẹ, rung giật nhãn cầu, an thần, co giật, chóng mặt.

Da và giác quan: Nhìn mờ, viêm màng kết, sung huyết mũi, vị kim loại, ngứa, ban, mào đay.

Ngưng sử dụng và hỏi ý kiến bác sĩ nếu: Các tác dụng không mong muốn kéo dài hoặc trở nên nặng hơn.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

9- Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang dùng thuốc này?

Methocarbamol có thể làm tăng tác dụng của chất ức chế hoặc kích thích thần kinh trung ương khác, kể cả alcohol, barbiturat, thuốc gây mê, và thuốc gây chán ăn.

Methocarbamol có thể làm tăng tác dụng của thuốc kháng cholinergic, như atropin và một vài thuốc tác động đến tâm thần.

Methocarbamol có thể ức chế tác dụng pyridostigmin bromid. Vì vậy, cần thận trọng khi dùng methocarbamol ở bệnh nhân nhược cơ kinh niên đang dùng chất kháng cholinesterase.

Methocarbamol có thể gây nhiễu màu khi dùng thuốc thử nitrosoaphthol trong các thử nghiệm sàng lọc 5- hydroxyindolacetic acid (5-HIAA) và khi dùng phương pháp Gitlow trong thử nghiệm sàng lọc nước tiểu vanillylmandelic acid (VMA).

Rượu và các chất ức chế thần kinh trung ương khác có thể làm tăng tác dụng trên hệ thần kinh trung ương của methocarbamol.

Methocarbamol đã được báo cáo làm tăng tác dụng của thuốc gây chán ăn, thuốc kháng muscarinic và ức chế tác dụng của pyridostigmin.

10- Cần làm gì khi một lần quên dùng thuốc?

Nên dùng liều đã bỏ sót ngay khi nhớ ra. Tuy nhiên, nếu gần đến thời gian uống liều kế tiếp, bỏ qua liều đã quên và uống liều kế tiếp vào giờ thường lệ. Không uống liều gấp đôi để bù cho liều bỏ sót.

11- Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

12- Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

Thông tin về độc tính cấp methocarbamol còn hạn chế. Quá liều methocarbamol thường xảy ra khi dùng chung với alcohol hoặc thuốc giảm đau trung ương khác, bao gồm các triệu chứng: buồn nôn, buồn ngủ, nhìn mờ, hạ huyết áp, co giật và hôn mê.

Dữ liệu từ theo dõi hậu mãi đã ghi nhận tử vong do quá liều methocarbamol khi dùng một mình hoặc khi kết hợp với thuốc giảm đau trung ương khác, alcohol hoặc thuốc tác động tới tâm thần.

13- Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

Điều trị triệu chứng và dùng biện pháp hỗ trợ. Biện pháp hỗ trợ gồm duy trì thông khí, kiểm soát bài xuất nước tiểu và các dấu hiệu sinh tồn, truyền dịch nếu cần. Lợi ích của thẩm phân máu trong điều trị quá liều chưa được biết rõ.

14- Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?

Nên thận trọng khi dùng thuốc cho bệnh nhân suy gan, suy thận.

Methocarbamol làm tăng hiệu quả giảm đau trung ương, không dùng kết hợp với alcohol hoặc các thuốc giảm đau trung ương khác.

Sử dụng thuốc trên trẻ em: Mức độ an toàn và hiệu quả của thuốc trên bệnh nhi dưới 12 tuổi chưa được thiết lập.

Sử dụng trên phụ nữ có thai và cho con bú:

Do chưa xác định được tính an toàn của methocarbamol trong thời gian mang thai, vì vậy không nên dùng thuốc này cho phụ nữ có thai.

Do chưa được biết rõ methocarbamol có bài tiết vào sữa mẹ hay không, vì vậy phải sử dụng



thuốc thận trọng đối với bà mẹ cho con bú.

Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Methocarbamol có thể gây buồn ngủ, chóng mặt. Không lái xe, sử dụng máy móc hoặc tham gia bất kỳ hoạt động nào cần sự tỉnh táo khi đang dùng thuốc này.

15- Khi nào cần tham vấn bác sỹ?

Nên tham vấn bác sỹ trong những trường hợp sau:

Khi thuốc không đạt được hiệu quả trị liệu như mong muốn trong quá trình điều trị.

Khi xuất hiện các phản ứng dị ứng hoặc triệu chứng mới bất thường ngay cả khi thuốc được sử dụng với liều khuyến cáo.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

16- Tiêu chuẩn: USP 39

17- Hạn dùng của thuốc

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

18- Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất



CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED

Địa chỉ: Số 35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

19- Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc.

15/09/2017



TCQ. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng

